

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7820/BTC-CST

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.

Ngày 19/6/2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết đã giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác (kèm theo).

Để kịp trình Chính phủ cho ý kiến và ban hành, đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế) trước ngày 07/7/2020 (đồng thời gửi file tham gia ý kiến về địa chỉ: phanthihongnhung@mof.gov.vn hoặc phamthiquynh@mof.gov.vn).

Cám ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan. / . *Am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST(TN). *nh (156)*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



★ Vũ Thị Mai

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH**Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác**

Kính gửi: Chính phủ

Đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nền kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia, đối tác lớn của Việt Nam rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Kinh tế nước ta có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng nên dịch bệnh tác động mạnh đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội (KTXH), ảnh hưởng đến tâm lý và đời sống nhân dân. Trong đó, nhiều chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, đầu tư bị gián đoạn; các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ; tác động không nhỏ đến nền kinh tế và việc thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH của năm 2020.

Để các doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục sản xuất kinh doanh, cũng như hỗ trợ tối đa cho người lao động để đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội, góp phần đạt mục tiêu cao nhất có thể về tăng trưởng kinh tế của năm 2020, ngày /2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số ... /2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết giao “Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này”.

Bộ Tài chính đã soạn thảo Dự thảo Nghị định và tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2019, Việt Nam có khoảng 760.000 doanh nghiệp đang hoạt động. Trong cơ cấu doanh nghiệp của Việt Nam, doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ và vừa chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp và các doanh nghiệp này có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như ổn định xã hội.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa luôn là đối tượng được chú trọng trong các chính sách phát triển kinh tế ở nhiều quốc gia. Chính phủ nhiều nước đã thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ trên các phương diện khác nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển nhóm doanh nghiệp này, trong đó chính sách hỗ trợ về thuế cũng là công cụ thường được các nước sử dụng.

Trên thế giới, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống KTXH còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết hậu quả. Vì vậy, để các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức do tác động của dịch bệnh, góp phần vào mục tiêu phát triển KTXH, ngày /2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số ... /2020/QH14 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác và giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Việc ban hành Nghị định là cần thiết để sớm triển khai trong thực tiễn.

2. Mục tiêu, yêu cầu

- Đảm bảo các chính sách hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng để đạt được mục tiêu về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của ngân sách nhà nước (NSNN).

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan như Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV),...

- Đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

3. Bố cục và nội dung tại dự thảo Nghị định

a) Bố cục

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 04 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Đối tượng áp dụng
- Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp
- Điều 3. Thủ tục giảm thuế
- Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

b) Nội dung của dự thảo Nghị định

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Điều 1 Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:*

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.
3. Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4. Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập”.

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng được trích dẫn từ Điều 1 của Nghị quyết.

Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết quy định “Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng”.

Dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết 04 nội dung sau:

(1) Về thu nhập được giảm thuế:

Tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định rõ: Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản này là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong năm của doanh nghiệp.

Theo quy định nêu trên thì việc giảm 30% thuế TNDN áp dụng đối với toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện giảm thuế quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết, không loại trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN như: thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng vốn, thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt,... bởi vì việc giảm thuế TNDN chỉ áp dụng cho thu nhập phát sinh trong năm 2020 của các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 200 tỷ đồng, là đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của nền kinh tế cần được hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị quyết.

(2) Xác định tổng doanh thu của doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 để được giảm thuế TNDN:

Nghị quyết quy định doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thuộc diện giảm thuế TNDN, được hiểu là tổng doanh thu của cả năm 2020 (đủ 12 tháng); do đó trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 (kỳ tính thuế năm 2020 không đủ 12 tháng) thì cần quy định phân bổ doanh thu theo thời gian thực tế doanh nghiệp hoạt động trong năm 2020.

Vì vậy, tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định:

“...

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng doanh thu thực tế của

năm 2020 chia (:) cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động trong năm 2020 sau đó nhân (x) với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong tháng thì tháng thành lập được tính đủ tháng”.

(3) Quy định cụ thể việc tạm nộp thuế và quyết toán thuế theo năm:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và để đảm bảo đơn giản, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định cụ thể:

“b) Doanh nghiệp tự xác định doanh thu bình quân tháng. Trường hợp doanh thu bình quân tháng không quá 16.67 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện tạm tính theo quý số thuế mà doanh nghiệp phải nộp theo quy định, sau đó tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý sau khi đã giảm 30% số thuế tạm tính.

c) Kết thúc kỳ tính thuế năm 2020, trường hợp tổng doanh thu năm 2020 của doanh nghiệp không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2020 khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2019 và đã đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên sang kỳ tính thuế năm 2020 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2019 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này không bao gồm phần thu nhập phát sinh trong năm 2019.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2020 và đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên là năm 2021 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2020 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này chỉ tính trên phần thu nhập phát sinh trong năm 2020.

d) Khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý cao hơn số thực tế được giảm thì doanh nghiệp phải kê khai nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định; trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý thấp hơn số thực tế được giảm thì cơ quan thuế xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

(4) Kỳ tính thuế:

Để thực hiện đúng quy định của Luật Thuế TNDN hiện hành, dự thảo Nghị định sẽ quy định: Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch hoặc năm tài chính quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Thủ tục giảm thuế

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết quy định: “Doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu

nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020”.

Dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết 02 nội dung sau:

(1) Quy định về lập tờ khai quyết toán thuế TNDN:

Để không làm phát sinh thêm thủ tục mới mà vẫn khả thi trong thực hiện, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: *“Khi lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp sau khi xác định số tiền thuế được giảm theo quy định thì thực hiện ghi vào chỉ tiêu 9.2 - số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm không theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp nội dung “số tiền thuế được giảm kèm chú thích giảm 30% số thuế phải nộp năm 2020 theo quy định của Nghị quyết số .../2020/QH14 của Quốc hội”.*

Mẫu Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(2) Quy định về kê khai giảm thuế:

Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi kê khai giảm thuế TNDN, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Thuế TNDN, Luật Quản lý thuế, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định:

“Cơ quan thuế không phải thông báo cho doanh nghiệp về việc chấp nhận giảm thuế. Trường hợp trong thời gian giảm thuế, cơ quan thuế có cơ sở xác định doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc không giảm thuế và doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế theo quy định tại Nghị định này hoặc số thuế đã kê khai để giảm lớn hơn số thuế được giảm theo quy định thì doanh nghiệp phải nộp lại số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được giảm nhiều hơn số thuế đã kê khai giảm trước đó thì doanh nghiệp được khai bổ sung để tiếp tục hưởng số thuế được giảm theo mức mà cơ quan thuế xác định lại”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết quy định: *“1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020”.*

Nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp được giảm thuế ngay khi tạm nộp số thuế TNDN của quý để hỗ trợ doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: *“Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”.*

4. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định

Khi trình Quốc hội Nghị quyết về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác thì thực hiện giải pháp giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng dự kiến sẽ giảm thu ngân sách nhà nước (NSNN) của năm 2020 **khoảng 23.000 tỷ đồng**. Tuy nhiên, việc đề xuất giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp nêu trên vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tích tụ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, là tiền đề giúp các doanh nghiệp phát triển, chuyển đổi thành doanh nghiệp có quy mô lớn hơn để đóng góp lại cho NSNN trong thời gian tiếp theo.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chủ trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ thuế.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm Dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị: TCT, PC;
- Lưu: VT, CST (TN).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 và Luật số 71/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số .../2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số.../2020/QH14.

Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

a) Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản này là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong năm 2020 của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng doanh thu thực tế của năm 2020 chia (:) cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất kinh

doanh trong năm 2020 sau đó nhân (x) với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong tháng thì tháng thành lập được tính đủ tháng.

b) Doanh nghiệp tự xác định doanh thu bình quân tháng. Trường hợp doanh thu bình quân tháng không quá 16.67 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện tạm tính theo quý số thuế mà doanh nghiệp phải nộp theo quy định, sau đó tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý sau khi đã giảm 30% số thuế tạm tính.

c) Kết thúc kỳ tính thuế năm 2020, trường hợp tổng doanh thu năm 2020 của doanh nghiệp không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2020 khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2019 và đã đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên sang kỳ tính thuế năm 2020 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2019 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này không bao gồm phần thu nhập phát sinh trong năm 2019.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2020 và đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên là năm 2021 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2020 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này chỉ tính trên phần thu nhập phát sinh trong năm 2020.

d) Khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý cao hơn số thực tế được giảm thì doanh nghiệp phải kê khai nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định; trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý thấp hơn số thực tế được giảm thì cơ quan thuế xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch hoặc năm tài chính quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Thủ tục giảm thuế

1. Doanh nghiệp tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Khi lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp sau khi xác định số tiền thuế được giảm theo quy định thì thực hiện ghi vào chỉ tiêu 9.2 - số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm không theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp nội dung “số tiền thuế được giảm kèm chú thích giảm 30% số thuế phải nộp năm 2020 theo quy định của Nghị quyết số .../2020/QH14 của Quốc hội”.

Mẫu Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Cơ quan thuế không phải thông báo cho doanh nghiệp về việc chấp nhận giảm thuế. Trường hợp trong thời gian giảm thuế, cơ quan thuế có cơ sở xác định doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc không giảm thuế và doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế theo quy định tại Nghị định này hoặc số thuế đã kê khai để giảm lớn hơn số thuế được giảm theo quy định thì doanh nghiệp phải nộp lại số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được giảm nhiều hơn số thuế đã kê khai giảm trước đó thì doanh nghiệp được khai bổ sung để tiếp tục hưởng số thuế được giảm theo mức mà cơ quan thuế xác định lại.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2020/QH14

NGHỊ QUYẾT

**Về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020
đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 và Luật số 71/2014/QH13;

Sau khi xem xét Tờ trình số 279/TTr-CP ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 2018/BC-UBTCNS14 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 569/BC-UBTVQH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
2. Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã;
3. Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
4. Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020.

2. Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2020.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân